|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH TÂN  **TRƯỜNG MẦM NON ĐỖ QUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Về việc các khoản thu - chi cho năm học 2022-2023.**

Căn cứ công văn số 2987/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 của các cơ sở giảo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ công văn số 2628/KHTC ngày 29 tháng 9 năm 2022 Phòng Tài chính – Kê hoạch quận Bình Tân về xin chủ trương thống nhất khung mức thu đối với các khoản thu thỏa thuận năm học 2022–2023

Căn cứ thông báo số 810/TB-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về nội dung kết luận của thường trực Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 03 tháng 10 năm 2022

Căn cứ công văn số 1933/GDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân về khung mức thu đối với các khoản thu thỏa thuận năm học 2022 - 2023.

Căn cứ nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023.

Căn cứ nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X, kỳ họp thứ bảy về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

Hiệu trưởng trường Mầm non Đỗ Quyên thực hiện kế hoạch tạm thu-chi các khoản như sau:

**CÁC KHOẢN THU**

**A. Các khoản thu 1 lần/năm học**

**I.Thu tiền mua thiết bị đồ dùng bán trú (thu 2 học kì)**

* Học sinh nhà trẻ : 300.000 đ/năm học
* Học mẫu giáo   :  300.000 đ/năm học
* **Thời gian thu:** Thu đầu học kỳ 1 và đầu học kỳ 2

**II**. **Thu tiền mua học phẩm, đồ dùng học tập phục vụ hoạt động học của trẻ trong năm học:**

* Học sinh Nhà trẻ: 100.000 đ/năm học
* Học sinh Mẫu giáo:150.000 đ/năm học
* **Thời gian thu:** Thu đầu năm học

**III.Thu hộ - chi hộ Bảo hiểm tai nạn (thu 1 lần)**

* Học sinh nhà trẻ : 45.000 đ/năm học
* Học mẫu giáo   :  45.000 đ/năm học
* **Thời gian thu:**  Thu trong tháng 09,10/2022

**B. Các khoản thu theo tháng**

**Đơn vị:đồng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tiền thu**  **NHÀ TRẺ** | **Tiền thu**  **MẪU GIÁO** |
| 1 | Học phí | 200.000  (*Chính sách hỗ trợ 100.000 đồng*) | 160.000  (*Chính sách hỗ trợ 140.000 đồng*) |
| 2 | Vệ sinh bán trú | 30.000 | 30.000 |
| 3 | Phục vụ bán trú | 400.000 | 400.000 |
| 4 | Tiền phục vụ ăn sáng | 70.000 | 70.000 |
| 5 | Tiền ăn trưa, xế | Số ngày học x 30.000 đ | Số ngày học x 30.000 đ |
| 6 | Tiền ăn sáng | Số ngày học x 10.000 đ | Số ngày học x 10.000 đ |
| 7 | Tiền nước uống | 20.000 | 20.000 |

**C. Các khoản thu các môn học năng khiếu (tự chọn):**

**Đơn vị:đồng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiền thu** | **Ghi chú** |
| 1 | Thể dục nhịp điệu | 80.000 | 01 tháng/1 học sinh |
| 2 | Toán tư duy | 400.000 | 01 tháng/1 học sinh |
| 3 | Vẽ | 80.000 | 01 tháng/1 học sinh |
| **Tổng tiền** | | **560.000** |  |

**CÁC KHOẢN CHI**

1. **Chi tiền mua thiết bị đồ dùng bán trú năm học 2022-2023**

Trích 2% tổng số thu nộp thuế doanh nghiệp. Số tiền còn lại mua đồ dùng bán trú cho học sinh: tủ, bàn chải đánh răng, mùng mền, gối, khăn trải bàn, tô, muỗng ……

* **Thời gian chi:** Chi trong năm học 2022 - 2023

1. **Chi hộ tiền mua học phẩm, đồ dùng học tập phục vụ hoạt động học của trẻ trong năm học:**

Mua trên tổng số tiền thu được: búp sáp, màu, chì , tập tô, tượng, giấy màu, thủ công, tập học, sổ bé ngoan, đất nặn, sáp….

* **Thời gian chi:** Chi trong năm 2022 - 2023

1. **Chi hộ Bảo hiểm tai nạn năm học 2022 - 2023 (chi 1 lần)**

Nộp bảo hiểm (thu đủ chi đủ)

* **Thời gian chi:**  Chi trong tháng 10/2022

1. **Chi hộ tiền ăn sáng, ăn trưa, nước uống của học sinh năm học 2022 - 2023 (chi theo tháng )**

Thu đủ bù chi

* **Thời gian chi:**  Chi theo tháng

1. **Chi tiền phục vụ ăn sáng năm học 2022 - 2023 (chi theo tháng)**

Sau khi trích 2% nộp thuế doanh nghiệp, chi tiền công phục vụ cho bộ phận trực tiếp như giáo viên, nhân viên cấp dưỡng, hợp đồng ngoài, chi hoạt động điện, nước,…còn số dư chi bộ phận gián tiếp, trích lập quỹ (cải cách tiền lương, phúc lợi, khen thưởng…)

* **Thời gian chi:**  Chi theo tháng

1. **Chi tiền phục vụ bán trú năm học 2022 - 2023 (chi theo tháng)**

Sau khi trích 2% nộp thuế doanh nghiệp, chi tiền công phục vụ cho bộ phận trực tiếp như giáo viên, nhân viên cấp dưỡng, lương hợp đồng ngoài, chi hoạt động điện, nước,…còn số dư chi bộ phận gián tiến, trích lập quỹ (cải cách tiền lương, phúc lợi, khen thưởng…)

* **Thời gian chi:**  Chi theo tháng

1. **Chi tiền vệ sinh bán trú năm học 2022 - 2023 (chi theo tháng)**

Sau khi trích 2% nộp thuế doanh nghiệp chi tiền mua đồ dùng vệ sinh (nước lau nhà, nước rửa tay, giấy, vật dụng vệ sinh …)thanh toán vệ sinh rác nhà ăn

* **Thời gian chi:**  Chi theo tháng

**VIII. Chi tiền học phí năm học 2022 – 2023 (chi theo năm học)**

Trích cải cách tiền lương 40%, trên tổng số thu còn lại nốp thuế môn bài, chi lương và các khoản đóng góp theo lương , thưởng lễ, tết, đồng phục, hoạt động điện nước, mua sắm, thanh toán dịch vụ điện nước, điện thoại, cáp mạng, sửa chữa máy móc nhà trường

Còn số dư trích lập quỹ (phát triển hoạt động, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng…)

* **Thời gian chi:**  Chi theo năm

**IX. Chi các khoản tiền học năng khiến (tự chọn)**

1. **Toán tư duy**

Chi trả bên chung tâm dạy (Tính chi trả trên số tiết dạy thực tế) hoăc chi tỉ lệ 85% tổng số thu được. Còn lại 15% tổng số thu trích nộp thuế theo quy định, chi hoạt động điện, nước,…Trích khấu hao, trích lập quỹ (Phúc lợi, phát triển,…).

1. **Vẽ**

Chi trả bên chung tâm dạy (Tính chi trả trên số tiết dạy thực tế) hoăc chi tỉ lệ 90% tổng số thu được. Còn lại 10% tổng số thu trích nộp thuế theo quy định, chi hoạt động điện, nước,…trích khấu hao, trích lập quỹ (Phúc lợi, phát triển,…).

1. **Thể dục nhịp điệu**

Chi trả bên chung tâm dạy (Tính chi trả trên số tiết dạy thực tế) hoăc chi tỉ lệ 80% tổng số thu được. Còn lại 20% tổng số thu trích nộp thuế theo quy định, chi hoạt động điện, nước,…trích khấu hao, trích lập quỹ (Phúc lợi, phát triển,…).

*Bình Tân, ngày tháng năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thu Mai**